

Bản án số: 329/2024/HSST
Ngày 16 tháng 12 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đặng Quỳnh C**;

- *Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông **Nguyễn Ngọc Q**

- Bà **Nguyễn Thị T**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Doãn Khắc Huy H**, Thư ký Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận B, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Ông **Đỗ Thanh H** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2024, Tòa án nhân dân quận B tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 350/2024/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn Q**, sinh năm 1994; Giới tính: Nam;

Nơi thường trú: Thôn D, xã Y, huyện SL, tỉnh VP;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông: Vũ Văn V, sinh năm 1930;

Con bà: Lê Thị L, sinh năm 1960; Gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ ba;

Danh bản và chỉ bản số: 00000545, lập ngày: 20/9/2024, tại: Công an quận B, thành phố Hà Nội.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 29/5/2012, Tòa án nhân dân huyện SL, tỉnh VP xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 24 tháng về tội trộm cắp tài sản. Đã xóa án tích.

- Ngày 29/4/2016, Tòa án nhân dân quận CG, TP. Hà Nội ra Quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện. Bị can đã chấp hành xong.

- Ngày 19/11/2020, Tòa án nhân dân quận B, TP. Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 30/01/2022. Đã xóa án tích.

Bị bắt bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 26/9/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01- Công an thành phố -Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh Dương Thanh M, sinh năm: 1980; Nơi thường trú: TDP CD 1, phường XD, quận B, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/09/2024, anh Dương Thanh M (Sinh năm: 1980; Nơi thường trú: TDP CD 1, phường XD, quận B, thành phố Hà Nội) đến Công an phường XD, quận B, TP. Hà Nội trình báo về việc bị trộm cắp tài sản gồm: 01 máy đục, 01 máy cắt, 01 máy khoan, 01 mô tơ máy đầm vôi, 01 mô tơ máy trộn bê tông (đã qua sử dụng), 02 cuộn dây điện đơn mỗi cuộn dài 100m, 01 cuộn dây điện đơn đã sử dụng còn khoảng 70m, 02 cuộn dây điện đơn mỗi cuộn dài 100m, 01 cuộn dây điện đơn đã sử dụng còn khoảng 70m tại nhà số 4 ngõ 421/33 đường XD, TDP CD 1, phường XD, quận B, TP. Hà Nội.

Căn cứ theo đơn tố giác của anh Dương Thanh M, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận B đã tiến hành rà soát xác định đối tượng trộm cắp tài sản là Vũ Văn Q nên ngày 26/9/2024 đã ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Văn Q.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 02 (Hai) cuộn dây điện đơn nhãn hiệu Trần Phú, kích cỡ 1x1,0mm, (chưa qua sử dụng, còn nguyên bọc nilon), mỗi cuộn dài 100 mét.
- 02 (Hai) cuộn dây điện đơn nhãn hiệu Trần Phú, kích cỡ 1x2,5mm, (chưa qua sử dụng, còn nguyên bọc nilon), mỗi cuộn dài 100 mét.
- 01 (Một) cuộn dây điện đơn nhãn hiệu Trần Phú, kích cỡ 1x1,0mm, (chưa qua sử dụng, đã cắt dở) dài 70 mét
- 01 (Một) cuộn dây điện đơn nhãn hiệu Trần Phú, kích cỡ 1x2,5mm, (chưa qua sử dụng, đã cắt dở) dài 70 mét.
- 02 (Hai) cuộn dây điện đơn nhãn hiệu Trần Phú, kích cỡ 1x4,0mm, (chưa qua sử dụng), dài 70 mét/cuộn.
- 01 (Một) máy đục nhãn hiệu Matika HM08 màu xanh (đã qua sử dụng).
- 01 (Một) máy cắt Dongchen DZR02-150 màu xanh (đã qua sử dụng).
- 01 (Một) máy khoan điện CROWN CT10070 màu ghi (đã qua sử dụng).
- 01 (Một) mô tơ máy đầm vôi màu đỏ (đã qua sử dụng).

Ngày 30/9/2024, Cơ quan điều tra Công an quận B có Yêu cầu định giá số 6830 về việc định giá tài sản mà Vũ Văn Q đã trộm cắp được.

Kết luận định giá tài sản số 799 ngày 11/10/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - UBND quận B kết luận:

- 02 (Hai) cuộn dây điện đơn nhãn hiệu Trần Phú, kích cỡ 1x1,0mm, (chưa qua sử dụng, còn nguyên bọc nilon), mỗi cuộn dài 100 mét/cuộn có giá trị khoảng 500.000 đồng.
- 02 (Hai) cuộn dây điện đơn nhãn hiệu Trần Phú, kích cỡ 1x2,5mm, (chưa qua sử dụng, còn nguyên bọc nilon), mỗi cuộn dài 100 mét, có giá trị khoảng 1.000.000 đồng.
- 01 (Một) cuộn dây điện đơn nhãn hiệu Trần Phú, kích cỡ 1x1,0mm, (chưa qua sử dụng, đã cắt dở) dài 70 mét có giá trị khoảng 175.000 đồng.
- 01 (Một) cuộn dây điện đơn nhãn hiệu Trần Phú, kích cỡ 1x2,5mm, (chưa qua sử dụng, đã cắt dở) dài 70 mét. Có giá trị 350.000 đồng.
- 02 (Hai) cuộn dây điện đơn nhãn hiệu Trần Phú, kích cỡ 1x4,0mm, (chưa qua sử dụng), dài 20 mét/cuộn có giá trị khoảng 1.600.000 đồng.
- 01 (Một) máy đục nhãn hiệu Matika HM08 màu xanh (đã qua sử dụng) trị giá 400.000 đồng.
- 01 (Một) máy cắt Dongchen DZR02-150 màu xanh (đã qua sử dụng) trị giá 500.000 đồng.
- 01 (Một) máy khoan điện CROWN CT10070 màu ghi (đã qua sử dụng) trị giá 100.000 đồng.
- 01 (Một) mô tơ máy đầm vôi màu đỏ (đã qua sử dụng) trị giá 400.000 đồng
- 01 (một) máy mô tơ trộn bê tông không định giá được

Tổng trị giá tài sản định giá là: 5.025.000 (Năm triệu không trăm hai mươi lăm ngàn) đồng

Quá trình điều tra xác định:

Ngày 21/09/2024, anh Dương Thanh M thuê Vũ Văn Q đến sơn cho công trình nhà cho anh M tại địa chỉ số nhà 4 ngõ 421/33 đường XD, tổ dân phố CĐ 1, phường XD, quận B, thành phố Hà Nội. Quá trình Vũ Văn Q làm thợ sơn từ ngày 22/9/2024 đến ngày 25/9/2024 tại nhà anh M, Q đã 03 lần trộm cắp, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 22 tháng 9 năm 2024, khi chuẩn bị nghỉ trưa Q phát hiện trên nhà vệ sinh tầng 3 nhiều cuộn dây điện và máy móc nên nảy sinh ý định trộm cắp số tài sản. Q đã trộm cắp 02 (hai) cuộn dây điện nhãn hiệu Trần Phú một cuộn màu xanh và một cuộn màu đỏ, kích cỡ 1x2,5mm, chiều dài 100m/cuộn (chưa qua sử dụng vẫn bọc nilon) và 01 (một) máy mô tơ trộn bê tông (đã qua sử dụng) giấu vào thùng sơn đậy nắp rồi mang đến cửa hàng thu mua sắt vụn tại ở ngõ 554 đường XD, tổ dân phố CĐ 4, phường XD, quận B, thành phố Hà Nội bán cho chị Nguyễn Thị P (Sinh năm: 1985; Nơi thường trú: Xã XC, huyện XT, tỉnh ND) được số tiền 800.000 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 23 tháng 9 năm 2024, khi chuẩn bị nghỉ trưa, Q tiếp tục trộm cắp 02 (hai) cuộn dây điện một cuộn màu xanh và một cuộn màu đỏ, nhãn hiệu Trần Phú, kích cỡ 1x2,5mm, chiều dài 100m/cuộn (chưa qua sử dụng vẫn bọc nylon), 01 (Một) cuộn dây điện đơn nhãn hiệu Trần Phú, kích cỡ 1x1,0mm (chưa qua sử dụng, đã cắt dở) dài 70 mét, 01 cuộn dây điện đơn nhãn hiệu Trần Phú, kích cỡ 1x2,5mm, dài 70 mét (chưa qua sử dụng, đã cắt dở), 02 (Hai) cuộn dây điện đơn nhãn hiệu Trần Phú, kích cỡ 1x4,0mm, (chưa qua sử dụng), độ dài 70 mét/cuộn rồi giấu vào thùng sơn mang bán tiếp thì chị P hỏi “dây còn mới và nhiều thế sao lại mang đi bán” thì Q nói là của mình không có nhu cầu sử dụng nữa nên bán đi. Tổng số dây điện Q đã trộm cắp mang đi bán là 08 cuộn. Sau đó, Q bán số tài sản này được số tiền 700.000 đồng.

Lần thứ ba: Ngày 25 tháng 9 năm 2024, Q tiếp tục trộm cắp 01 (Một) máy đục nhãn hiệu Matika HM08 màu xanh (đã qua sử dụng), 01 (Một) máy cắt Dongchen DZR02-150 màu xanh (đã qua sử dụng), 01 (Một) máy khoan điện CROWN CT10070 màu ghi (đã qua sử dụng), 01 (Một) mô tơ máy đầm vôi màu đỏ (đã qua sử dụng) của anh M bán cho chị P được số tiền 600.000 đồng, toàn bộ số tiền này Q đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại cơ quan Công an Vũ Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và khai: Mục đích trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Đối với việc chị Nguyễn Thị P khi mua lại tài sản là dây điện và máy móc thì Q nói dối đây là tài sản của mình, không dùng đến nữa nên chị P chỉ mua với giá đồng nát và không biết đây là tài sản do Q trộm cắp mà có. Sau khi làm việc với cơ quan Công an chị P biết được số tài sản này do Q trộm cắp nên đã tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan Công an. Do vậy, hành vi của Nguyễn Thị P không cấu thành tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự.

Đối với 01 (một) máy mô tơ trộn bê tông không thu giữ được, anh Dương Thanh M khai mua năm 2019 với giá 300.000 đồng nhưng do đã sử dụng lâu nên chiếc máy trên không còn giá trị, anh M không đề nghị định giá đối với tài sản trên. Ngày 17/10/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận B đã ra Q định xử lý vật chứng số 5155 trao trả số dây điện và máy móc đã thu giữ được cho chủ sở hữu là anh Dương Thanh M. Anh Dương Thanh M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Tại bản cáo trạng số: 329/CT-VKSBLT ngày 22/11/2024 Viện kiểm sát nhân dân quận B Q định truy tố bị cáo Vũ Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn Q thành khẩn khai báo các tình tiết vụ án, thừa nhận bản cáo trạng truy tố là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo:

Khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội danh, khung hình phạt và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Vũ Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo: Vũ Văn Q phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Vũ Văn Q mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về dân sự: Anh Dương Thanh M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về dân sự đối với bị cáo nên không xem xét.

- Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật và có quyền kháng cáo đối với bản án.

Lời nói sau cùng của bị cáo bày tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, mong muốn được Tòa án xét giảm ở mức độ nhẹ nhất.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của bị cáo và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận B, TP Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, TP Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ, rõ ràng về các hành vi đúng như nội dung bản cáo trạng mô tả. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai chính của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ được cơ quan điều tra thu thập hợp pháp. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Từ ngày 22/9/2024 đến ngày 25/9/2024 tại số nhà 4 ngõ 421/33 đường XD, tổ dân phố CĐ 1, phường XD, quận B, thành phố Hà Nội, Vũ Văn Q đã 03 lần có hành vi trộm cắp 01 máy đục, 01 máy cắt, 01 máy khoan, 01 mô tơ máy đầm vôi, 01 mô tơ máy trộn bê tông (đã qua sử dụng), 02 cuộn dây điện đơn kích cỡ

1x1,0mm mỗi cuộn dài 100m, 01 cuộn dây điện đơn kích cỡ 1x1,0mm dùng dở còn khoảng 70m, 02 cuộn dây điện đơn kích cỡ 1x2,5 mỗi cuộn dài 100m, 01 cuộn dây điện đơn kích cỡ 1x2,5mm dùng dở còn khoảng 70m, tổng trị giá 5.025.000 đồng của anh Dương Thanh M. Tài sản đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt áp dụng đối với bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Do đó, bản cáo trạng số: 329/CT-VKSBTL ngày 22/11/2024 Viện kiểm sát nhân dân quận B quyết định truy tố bị cáo Vũ Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xét xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự;

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thể hiện thái độ ăn năn, hối cải về hành vi vi phạm pháp luật nên bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt:

Đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân, điều kiện, động cơ, mục đích phạm tội, nhân thân, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, đã được giáo dục bằng pháp luật nhiều lần nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về dân sự: Bị hại anh Dương Thanh M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật. Bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố bị cáo: Vũ Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.*

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn Q: **15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2024.

2. Áp dụng Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2.1. *Về dân sự:* Không.

2.2. *Về án phí:*

Buộc bị cáo Vũ Văn Q phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo:*

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên bản án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp Hà Nội;
- VKSND Quận B;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Quận B;
- Chi cục THADS Quận B;
- Lưu HS – VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Quỳnh C